

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 04 - 6- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Sơn

- Ông Huỳnh Bá Công

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh- Là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành S tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN ANH Đ. (Tên gọi khác: Bi)- Sinh ngày 20 tháng 3 năm: 1990, tại Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 31, phường Thuận P, quận Hải C, TP. Đà Nẵng.

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Văn Q (C) và bà Trần Thị T;

Bản thân chưa có vợ con;

Tiền sự: Không;

Tiền án: - Ngày 03/11/2015, bị Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử

phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 01/4/2017, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: - Ngày 25/02/2008, bị Tòa án nhân dân quận Hòa Vang, TP. Đà Nẵng xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 06/6/2011, bị Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đưa đi cai nghiện tại cơ sở xã hội Bàu Bàng, TP. Đà Nẵng 24 tháng.

Bị cáo bị bắt ngày 02/3/2020- Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phan Quang C1. Sinh năm: 1989;

Trú tại: Tổ 17, phường Hòa H, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Văn N. Sinh năm: 1985;

Trú tại: Số 44 Phước L1 15, tổ 126, phường Hòa M, quận Liên C2, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị T. Sinh năm: 1968

Trú tại: Tổ 31, phường Thuận P, quận Hải C, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

3. Ông Phan Huỳnh Đ1. Sinh năm: 1985

Trú tại: K 82/24/24, đường Nguyễn Văn L, phường Nam D, quận Hải C, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 01/3/2020, Trần Anh Đ điều khiển xe mô tô loại Yamaha hiệu Sirius biển kiểm soát 43D1-724.91 đến khu vực phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng để trộm cắp tài sản. Khi đến đường Thỏ Sơn 2 thuộc tổ 17, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng, Đ phát hiện nhà ông Phan Quang C1 không đóng cửa sổ tầng 2. Đ để xe dưới đường, rồi leo lên lan can tầng 2 đột nhập vào nhà lấy 01 laptop hiệu Asus màu xám để trên bàn làm việc bỏ vào 01 ba lô hiệu Asus màu đen (bên trong có dây sạc, bàn phím và con chuột máy tính) để gần đó rồi tiếp tục xuống tầng 1 lấy 01 ba lô hiệu Macbook Pro bên trong có 01 laptop hiệu Macbook màu xám cùng dây sạc tại bàn phòng khách, lấy 01 đồng hồ Casio ở chỗ rửa chén bát trong phòng bếp. Lấy xong, Đ lên lại tầng 2, thoát ra ngoài. Trên đường về, Đ đã làm rơi đồng hồ vừa trộm được ở đâu không rõ. Đến bờ hồ đường Hàm Nghi thuộc phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, Đ dừng xe lại, lấy laptop hiệu Macbook

cùng dây sạc trong ba lô hiệu Macbook Pro bỏ chung vào ba lô hiệu Asus, còn ba lô hiệu Macbook Pro, Đ vớt lại tại bờ hồ nhưng không truy tìm được.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi ngồi uống cà phê cùng Phan Huỳnh Đ1 là bạn bè trong hội shipper tự do, Đ nói với Đ1 “có mấy thằng khách chơi game cầm laptop, giờ em cần bán lại để thu hồi vốn”. Ông Đ1 giới thiệu anh Trần Văn N; số 44 đường Phước L1 15, phường Hòa M, quận Liên C2, TP. Đà Nẵng cho Đ. Đ dùng mạng zalo có nickname Bi Trần trên điện thoại di động hiệu OPPO nhắn tin với nickname Gia Hân của ông N trao đổi việc mua bán 02 máy laptop hiệu Asus và hiệu Macbook mà Đ trộm cắp được. Ông N có hỏi nguồn gốc máy thì được Đ trả lời “có 2 người bạn ở Quảng Nam không có nhu cầu sử dụng nên cần tiền bán gấp”, “Họ nhờ e bán thôi”. Trao đổi xong, khoảng 11 giờ cùng ngày, Đ đem 02 máy laptop hiệu Macbook và laptop hiệu Asus cùng phụ kiện đến nhà số 44 đường Phước L1 15 thuộc phường Hòa M, quận Liên C2, TP. Đà Nẵng bán cho ông N với giá 12.000.000 đồng. Đ dùng 1.360.000 đồng để trả cho ông Lê Quan Chuyên về khoản tiền góp hàng tháng mà bà Trần Thị T (mẹ Đ) mua xe mô tô biển kiểm soát 43D1-724.91 của ông Chuyên; nộp card chơi game và tiêu sài cá nhân, còn lại 3.190.000 đồng bị thu giữ khi bị bắt.

* Tang vật thu giữ:

Của Trần Anh Đ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Green;
- 01 xe mô tô loại Yamaha, hiệu Sirius, biển kiểm soát 43D1-724.91;
- 3.190.000 đồng.

Của anh Trần Văn N:

- 01 laptop hiệu Asus màu xám;
- 01 laptop hiệu Macbook màu xám;
- 01 balo hiệu Asus màu đen;
- 01 cục sạc Asus màu đen;
- 01 cục sạc Macbook màu trắng;
- 01 bàn phím hiệu Xiaomi màu đen và 01 chuột máy tính màu đen;
- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen gắn sim số 0886091836.

Của ông Phan Quang C1: 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Trần Anh Đ đột nhập vào nhà anh C1 trộm cắp tài sản.

Theo bản kết luận giám định số 21 ngày 04/3/2020 của HĐĐGTS TTTHS quận Ngũ Hành S thì tổng giá trị tài sản mà Trần Anh Đ trộm cắp là 29.590.000 đồng.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSNHS ngày 28/4/2020 của

Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Anh Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Anh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh Đ mức án tù 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phan Quang C1 đã nhận lại tài sản. Riêng đồng hồ Casio Đ đánh rơi trên đường tẩu thoát và ba lô hiệu Macbook Pro Đ vứt ở bờ hồ Hàm Nghi, ông C1 không yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Trần Anh Đ; người liên quan ông Trần Văn N đã nhận 3.190.000 đồng còn lại trong số tiền 12.000.000 đồng của ông đưa Trần Anh Đ mua 02 laptop Đ trộm cắp. Ông N không yêu cầu đền bù dân sự gì khác nữa và không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau, nên không đề cập đến.

Về vật chứng: Cơ quan C1 sát điều tra Công an quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng đã trả cho bị hại là ông Phan Quang C1: 01 laptop hiệu ASUS màu xám; 01 laptop hiệu Macbook màu xám; 01 balo màu đen dùng để đựng laptop; 01 cục sạc ASUS màu đen; 01 cục sạc Macbook màu trắng; 01 con chuột điều khiển màu đen; 01 bàn phím hiệu Xiaomi màu đen. Trả cho người liên quan ông Trần Văn N 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen gắn sim số 0886091836 do không liên quan đến vụ án và 3.190.000 đồng là số tiền còn lại trong 12.000.000 đồng ông N dùng để mua 02 laptop trộm cắp của Trần Anh Đ, là đúng pháp luật.

Đối với xe mô tô loại Yamaha, hiệu Sirius, biển kiểm soát 43D1-724.91 do ông Đào Ngọc Minh Thành đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Năm 2019, ông Thành bán lại cho ông Lê Quan Chuyên. Tháng 01/2020, ông Chuyên bán cho bà Trần Thị T (mẹ của Trần Anh Đ) theo hình thức trả góp; đối với điện thoại di động hiệu OPPO F11 Green là của bà T mua trả góp tại Công ty cổ phần Thế giới di động tại 325 đường Điện Biên Phủ, TP. Đà Nẵng. Bà T giao xe và điện thoại di động cho con là Trần Anh Đ để làm phương tiện đi lại và liên lạc để shipper, bà không biết Đ sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị T là đúng pháp luật.

Đối với 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Trần Anh Đ đột nhập vào nhà anh Phan Quang C1 trộm cắp tài sản, là chứng cứ ghi lại hình ảnh phạm tội của Trần Anh Đ, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án, đề nghị tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

Người tham gia phiên tòa không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 01 giờ ngày 01/3/2020, tại nhà ông Phan Quang C1 trên đường Thỏ S 2 thuộc tổ 17, phường Hòa H, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng, Trần Anh Đ đã có hành vi đã trộm cắp của ông Phan Quang C1 gồm 01 laptop hiệu Aus màu xám, 01 laptop hiệu Macbook màu xám, 01 balo hiệu Asus màu đen, 01 balo hiệu Macbook Pro màu đen, 01 cục sạc Asus màu đen, 01 cục sạc Macbook màu trắng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, 01 bàn phím hiệu Xiaomi màu đen và 01 con chuột máy tính màu đen, có tổng giá trị là 29.590.000 đồng.

[3] Hành vi trên của bị cáo Trần Anh Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng số 35/CT-VKSNS, ngày 28/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Trần Anh Đ là thanh niên có sức khỏe, lẽ ra bị cáo PH nêu gương về ý thức chấp hành pháp luật và lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, chỉ muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn mục đích cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Phan Quang C1.

Hành vi của bị cáo Trần Anh Đ đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ, phạm vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bản thân bị cáo có 02 tiền án; ngày 03/11/2015, bị Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 01/4/2017, bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và có nhân thân xấu; ngày 25/02/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/6/2011, bị Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng đưa đi cai nghiện tại cơ sở xã hội Bầu Bàng, TP. Đà Nẵng 24 tháng. Mặc dù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Song xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được người bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo nên áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Đối với ông Phan Huỳnh Đ1 và ông Trần Văn N: Khi giới thiệu và mua 02 máy laptop của Trần Anh Đ, ông Đ1 và ông N không biết đây là tài sản do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng không đề cập hình thức xử lý là có căn cứ.

[4] **Xét về trách nhiệm dân sự:** Ông Phan Quang C1 đã nhận lại tài sản. Riêng đồng hồ Casio Đ đánh rơi trên đường tẩu thoát và ba lô hiệu Macbook Pro Đ vớt ở bờ hồ Hàm Nghi, ông C1 không yêu cầu bồi thường gì thêm; người liên quan ông Trần Văn N đã nhận 3.190.000 đồng còn lại trong số tiền 12.000.000 đồng của ông đưa Trần Anh Đ mua 02 laptop Đ trộm cắp. Ông N không yêu cầu đền bù dân sự gì khác và không khiếu nại, khiếu kiện gì về sau, nên không đề cập đến.

[5] **Xét về vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng đã trả cho bị hại là ông Phan Quang C1: 01 laptop hiệu ASUS màu xám; 01 laptop hiệu Macbook màu xám; 01 balo màu đen dùng để đựng laptop; 01 cục sạc ASUS màu đen; 01 cục sạc Macbook màu trắng; 01 con chuột điều khiển màu đen; 01 bàn phím hiệu Xiaomi màu đen. Trả cho người liên quan ông Trần Văn N 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen gắn sim số 0886091836 do không liên quan đến vụ án và 3.190.000 đồng là số tiền còn lại trong 12.000.000 đồng ông N dùng để mua 02 laptop trộm cắp của Trần Anh Đ, là đúng pháp luật nên không đề cập đến.

Đối với xe mô tô loại Yamaha, hiệu Sirius, biển kiểm soát 43D1-724.91 do ông Đào Ngọc Minh Thành đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Năm 2019, ông Thành bán lại cho ông Lê Quan Chuyên. Tháng 01/2020, ông Chuyên bán cho bà Trần Thị T (mẹ của Trần Anh Đ) theo hình thức trả góp; đối với điện thoại di động hiệu OPPO F11 Green là của bà T mua trả góp tại Công ty cổ phần Thế giới di động tại 325 đường Điện Biên Phủ, TP. Đà Nẵng. Bà T giao xe và điện thoại di động cho con là Trần Anh Đ để làm phương tiện đi lại và liên lạc để shipper, bà T không biết Đ sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị T là đúng pháp luật nên không xem xét.

Đối với 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Trần Anh Đ đột nhập vào nhà ông Phan Quang C1 trộm cắp tài sản, là chứng cứ ghi lại hình ảnh phạm tội của Trần Anh Đ, hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án nên không đề cập đến.

[6] Hội đồng xét xử xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên tòa về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Anh Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 02/3/2020.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 04/6/2020.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận NHS;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Lâm